

Bản án số: 62/2017/DS-ST

Ngày 20/12/2017.

V/v “T/c HĐ vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T

Với thành phần Hội đồng xét xử **sơ** thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự

2. Bà Bùi Thị Hải Đường

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T, xét xử **sơ** thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 359/2017/TLST – DS ngày 13/11/2017 về “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX- ST ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 103, ấp T, xã Tr, Huyện D, tỉnh T (**có mặt**).

2. **Bị đơn:** Chị Lương Thị Th, sinh năm: 1974 (**vắng mặt**); Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1974 (**vắng mặt**); cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp T, xã Tr, Huyện D, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Khắc Ch, sinh năm: 1954; địa chỉ: Tổ 01, ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2017; số chứng thực: 184/2017, quyển số: 01/2017 – SCT/CK, ĐC) (**có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn (chị Hận) trình bày: Năm 2011 chị có cho vợ chồng anh Tr, chị Th vay số tiền là: 70.500.000 đồng, làm 02 lần, lần 01: ngày 04/4/2011 số tiền 40.500.000 đồng; lần 02: ngày 25/7/2011 số tiền 30.000.000 đồng. Cả 02 lần

vay đều do anh Tr trực tiếp đến nhà chị hỏi vay và có làm giấy nợ 02 lần nhưng chung 01 tờ giấy, nói vay để làm vốn mua bán củ mỳ, hẹn 01 tuần trả, đến hẹn anh Tr không trả nên chị yêu cầu xã Tr giải quyết, ngày 28/11/2011 xã hòa giải (không có mặt anh Tr) có mặt chị Th và Ông Trần Văn V (người mua nhà của anh Tr, chị Th) thì ông V trả cho chị được 20.000.000 đồng, còn lại 50.500.000 đồng thì chị Th xin trả tháng 3.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả ngày 14/01/2012 nhưng đến nay cũng không thực hiện, (sau khi thỏa thuận tại xã về thì chị đã làm thất lạc giấy nợ). Nay chị yêu cầu Tòa án buộc anh Tr, chị Th trả cho chị số tiền gốc 50.500.000 đồng và tiền lãi theo mức suất 0,6% (6.000 đồng / tháng / 1.000.000đồng) = 21.000.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là: 71.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôn nay chị yêu cầu anh Tr, chị Th trả cho chị số tiền gốc 50.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài số nợ này ra thì anh Tr, chị Th không còn nợ chị khoản nợ nào nữa cả.

Anh Tr, chị Th: Thừa nhận Năm 2011 anh chị có vay của chị H số tiền là: 70.500.000 đồng, khi vay không làm giấy nợ, không hẹn thời gian trả nhưng sau khi vay bà H thừa ra xã anh, chị bán nhà trả được 20.000.000 đồng không nhớ ngày tháng nhưng nhớ cuối năm 2011. Còn lại 50.500.000 đồng xin trả dần tháng 3.000.000 đồng, anh chị đã trả hàng tháng là: 3.000.000 đồng, khoảng 01 năm 6 tháng thì xong nhưng không nhớ xong vào tháng năm nào, chứ nếu chưa trả thì làm gì chị H để đến nay mới đi thừa. Nay đã trả xong không đồng ý trả theo yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận khi vay anh Tr có làm giấy nợ nhưng không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả. Sau khi thỏa thuận tại xã là trả 3.000.000 đồng/tháng thì hàng tháng đều trả đủ 3.000.000 đồng, tuy nhiên về thời gian trả có khi sớm, khi trễ nhưng cũng chỉ vài, ba ngày. Khi trả có yêu cầu chị H ghi nhận vào phía sau giấy nợ khi trả xong chị H đã giao trả giấy nợ cho chị Th và chị Th đã xé bỏ giấy nợ, chứ không phải do chị H làm mất giấy nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T có ý kiến về phần tố tụng như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm Phán chấp hành đúng quy định của pháp luật; hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm về tố tụng.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh Tr, chị Th về hợp đồng vay số tiền gốc 50.500.000đồng. Tại tòa chị H rút yêu cầu về số tiền lãi là 21.000.000 đồng nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Việc anh Tr và chị Th có vay của chị H số tiền vay là: 70.500.000 đồng, Ngày 28/11/2011 tại UBND xã Tr hòa giải thống nhất trả trước 20.000.000 đồng (chị H đã nhận 20.000.000 đồng ngày 19/12/2011) còn lại 50.500.000 đồng, hai bên thỏa thuận: Anh Tr, chị Th trả cho chị H mỗi tháng là: 3.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả là ngày 14/01/2012 là có thật bởi hai bên thừa nhận.

Nay chị H cho rằng anh Tr, chị Th không thực hiện theo thỏa thuận nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Anh Tr, chị Th thì cho rằng đã trả hàng tháng là: 3.000.000 đồng theo thỏa thuận đến khoảng 01 năm 6 tháng thì xong, hiện không còn nợ chị H đồng nào.

[2] Xét yêu cầu của chị H là không phù hợp bởi lẽ ngày 28/11/2011 UBND xã Tr tổ chức hòa giải hai bên thống nhất số nợ là 70.500.000 đồng trả trước 20.000.000 đồng (chị H đã nhận 20.000.000 đồng ngày 19/12/2011) còn lại 50.500.000 đồng và thỏa thuận là hàng tháng anh Tr, chị Th trả cho chị H 3.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả ngày 14/01/2012. Sau đó theo chị H thì anh Tr, chị Th không thực hiện, quyền lợi của chị H bị xâm phạm nhưng chị H cũng không khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay chị H cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh Tr, chị Th còn nợ chị H 50.500.000 đồng và đến nay chưa trả cho chị H đồng nào. Do vậy việc anh Tr, chị Th khai sau khi thỏa thuận tại xã anh Tr, chị Th đã trả hàng tháng là: 3.000.000 đồng đến khi hết nợ là cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị H về số tiền gốc là: 50.500.000 đồng đối với anh Tr, chị Th.

Tại phiên tòa hôm nay chị H rút lại yêu cầu về số tiền lãi là: 21.000.000 đồng đối với anh Tr, chị Th nên ghi nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Trần Thị H phải chịu: 2.525.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điểm c Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Thành Tr, chị Lương Thị Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

3/ Về án phí sơ thẩm dân sự:

Chị Trần Thị H phải chịu 2.525.000 đồng nhưng được khấu trừ 1.787.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0015904 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh chị H còn phải nộp tiếp 737.500 đồng tiền án phí.

Chị H, anh Tr và chị Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Long